TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HS-ST
Ngày 09-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel

Ông Dư Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N (Tên gọi khác: N Chó), sinh ngày 01/01/1991 tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: Đường A, Khóm D, Phường K, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần D và bà Thạch Thị Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: 01 lần, ngày 26 tháng 9 năm 2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 18 tháng 10 năm 2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào ngày 10 tháng 11 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; vào ngày 20 tháng 5 năm 2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt với bản án trước đó, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 6 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23 tháng 12 năm 2015, đã được xóa án tích; Vào ngày 14 tháng 11 năm 2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03

tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Nguyễn Minh Tr, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Đường Th, Khóm D, Phường K, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2022, N đi bộ vào đường Th, Khóm D, phường K, thành phố Sóc Trăng để tìm kiếm tài sản người khác lấy trộm. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Minh Tr, tại đường Th, Khóm D, phường K, thành phố Sóc Trăng, N phát hiện cửa nhà không đóng, không có người trông coi, bên trong nhà chị Tr để một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Scoopy, màu đen, biển số 83P4-***. Sau đó, N đi vào nhà dẫn xe mô tô của chị Tr ra ngoài rồi dùng remote có sẵn trong hộc xe mở khóa, khởi động và điều khiển xe đến tiệm sửa xe T3 , đường A, khóm A, phường C, thành phố Sóc Trăng gửi cho ông Đoàn Minh T, rồi N về nhà trọ ngủ. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô, chị Tr trình báo Cơ quan Công an, đồng thời nói lại với anh của chị Tr là Nguyễn Minh T1 biết sự việc. Sau đó, anh T1 nhờ người quen là anh Nguyễn Hùng V tìm giúp. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, anh V phát hiện N đang ở đường P, phường Z, thành phố Sóc Trăng nên đến hỏi thì N trả lời xe đang gửi tại tiệm sửa xe Th. Sau đó, anh V, N và một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đến tiệm sửa xe T3 lấy xe về; anh V sau đó liên hệ với anh T1 đến nhận xe về trả lại cho chị Tr.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Scoopy, màu sơn đen, số máy JM02E1208039, số khung MH1JJM0216MK207625, biển số 83P4-***, đã qua sử dụng, giá trị sử dụng còn lại là 90%, có giá 29.250.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKS-TPST ngày 04/10/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội; Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Minh Tr vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt bị hại nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết vụ án, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Trân.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng N khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại số đường T, khóm D, phường K, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng bị cáo quan sát không thấy ai trong coi, lén lút lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Scoopy, biển số 83P4-*** của bị hại Nguyễn Minh Tr. Qua định giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 29.250.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 29.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Hoàng N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo từng bị kết án vào ngày 26 tháng 9 năm 2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến ngày 18 tháng 10 năm 2021 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích, đến ngày 14 tháng 7 năm 2022 phạm tội do cố ý nên phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 10 tháng 11 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; vào ngày 20 tháng 5 năm 2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt với bản án trước đó, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 6 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23 tháng 12 năm 2015, đã được xóa án tích; Vào ngày 14 tháng

11 năm 2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường K ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa tiền sự.

[6]. Xét các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu giữ kịp thời trả cho bị hại, thiệt hại tài sản không lớn nên gây thiệt hại không lớn. Bị cáo là người dân tộc khmer. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8]. Đối với ông Đoàn Minh T không biết xe mô tô mà bị cáo gửi là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự;

[9]. Xét lời đề nghị của kiểm sát viên về việc áp dụng pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[10].Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1, Điều 52; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng N phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

1. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*);

Báo cho bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, riêng bị hại vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản

án được cấp, tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND TPST;*
- *Cơ quan THA CA TPST;*
- *Chi Cục THA DS TPST;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Uyên